

PGS.TS.KTS Đỗ Tú Lan *
TS.KTS Đào Ngọc Như **

ĐỊA KINH TẾ - ĐÔ THỊ BIỂN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ĐỘNG LỰC CHO NỀN KINH TẾ QUỐC GIA

Tóm tắt: Sự hình thành và phát triển đô thị là một bước tiến hoá của loài người, đô thị phát triển đồng nghĩa với kinh tế tăng trưởng, các quốc gia có nền kinh tế phát triển đều có tỷ lệ đô thị hoá rất cao. Hầu hết các đô thị lớn trên thế giới đều được phát triển ở vị trí đặc địa. Các nghiên cứu cho thấy ĐỊA KINH TẾ vô cùng quan trọng cho phát triển đô thị, đặc biệt là ĐÔ THỊ BIỂN. Việt Nam cũng là một quốc gia có biển, cần thiết phải phát huy tiềm năng để phát triển đô thị biển bền vững, trụ cột động lực cho nền kinh tế.

Từ khoá: Đô thị biển, tăng trưởng kinh tế, địa kinh tế.

Abstract: The formation and development of cities is a step in human evolution, urban development means economic growth, countries with developed economies have very high urbanization rates. Most of the world's major cities are developed in prime locations. Studies show that GEOECONOMICS is extremely important for urban development, especially COASTAL CITIES. Vietnam is also a country with sea, so it is necessary to promote its potential to develop a sustainable coastal city, being the main driving force for the economy.

Key words: Coastal city, economic growth, geoeconomics

Nhận ngày 6/11/2022, chỉnh sửa ngày 14/11/2022, chấp nhận đăng ngày 2/12/2022.

ĐÔ THỊ HOÁ VÀ TĂNG TRƯỞNG

Quá trình phát triển của mỗi quốc gia, đô thị luôn là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và nâng cao trình độ nhận thức của mỗi cá nhân trong từng



Đô thị là nơi cung cấp những cơ hội để phát triển toàn diện con người cũng như động lực để phát triển kinh tế của quốc gia

xã hội. Đô thị hoá được xem xét ở hai khía cạnh: Đô thị hoá theo chiều rộng và đô thị hoá theo chiều sâu. Đô thị hoá theo chiều rộng gắn với vấn đề mở rộng không gian đô thị và hình thành lên hệ thống đô thị theo vùng của quốc gia. Đô thị hoá theo chiều sâu gắn với quy hoạch không gian đô thị nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, trình độ và hiệu quả kinh tế, chất lượng môi trường sống của cư dân trong từng đô thị. Có nhiều lý thuyết về đô thị hoá, tuy nhiên, lý thuyết đô thị hoá gắn liền với lý thuyết về hiện đại hoá đã chiếm ưu thế.

Thế giới đã có một thời kỳ chuyển hoá từ thế kỷ 19 đến nay, công nghiệp phát triển ngày càng hiện đại, đồng thời

* Nguyên Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng

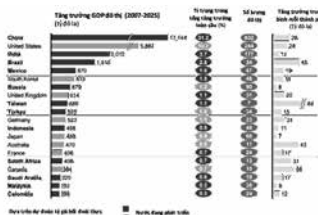
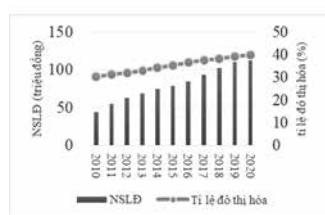
** Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng

với các hoạt động dịch vụ, thúc đẩy đô thị hoá gia tăng nhanh chóng, nhiều quốc gia ở Châu Âu chỉ trong mấy thập kỷ đã có số dân sống trong đô thị tăng gấp nhiều lần. Lý thuyết về toàn cầu hoá đô thị cũng chỉ ra sự phát triển đô thị đồng thời với tăng trưởng kinh tế ở các siêu đô thị là các cực tăng trưởng, sự tác động của các quốc gia có nền kinh tế lớn trên toàn cầu cũng thể hiện sự chi phối đến đô thị hoá toàn cầu.

VAI TRÒ ĐÔ THỊ TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC GIA

Đô thị không chỉ còn là nơi cung cấp không gian sống có chất lượng tốt cho người dân mà còn là nơi cung cấp những cơ hội để phát triển toàn diện con người cũng như là động lực để phát triển kinh tế của quốc gia. Trên thực tế, không có quốc gia nào đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững mà không có sự phát triển và đóng góp của các thành phố hay đô thị. Với lợi thế về nhiều mặt như cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật và xã hội vượt trội, nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng cao, sự tập trung các trung tâm chức năng và tổ chức không gian chức năng hiệu quả, các thành phố/ đô thị đang tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn rất nhiều so với khu vực nông thôn. Hiện nay, các đô thị đang tạo ra đến 80% GDP toàn cầu, trong đó 100 thành phố lớn nhất hàng đầu có thể chiếm 35% GDP toàn cầu; 1.000 thành phố hàng đầu có thể chiếm 68% GDP toàn cầu và 2.000 thành phố hàng đầu có thể chiếm 75 % GDP toàn cầu [5].

Lợi thế của nền kinh tế đô thị được thể hiện rõ nhất ở các vùng đô thị lớn nơi tập trung cao độ những trung tâm kinh tế, chính trị, tài chính, đổi mới sáng tạo, văn hóa, giáo dục, đào tạo, giải trí - nơi thu hút một lượng lớn các doanh nghiệp với các chuỗi giá trị có thể lên đến quy mô liên vùng, liên quốc gia, nơi tạo ra cũng như cung cấp mối quan hệ thường xuyên và nhu cầu liên tục đối với hàng hóa, tiêu dùng. Các quốc gia có mức độ đô thị hóa cao thường có xu hướng đóng góp vào tăng trưởng GDP đô thị mạnh nhất. Hình dưới đây mô tả một dự báo mức tăng trưởng GDP đô thị vào năm 2025, cho thấy các quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP thành thị mạnh nhất có xu hướng là quốc gia có dân số và mức độ đô thị hóa cao. Theo đó, các quốc gia như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Brazil và Mexico với lợi thế về đô thị hóa sẽ có mức tăng trưởng GDP đô thị cao nhất vào năm 2025. Có thể nói, đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế có mối liên hệ khăng khít, hệ quả và các đô thị đang là động lực để phát triển kinh tế. [4].

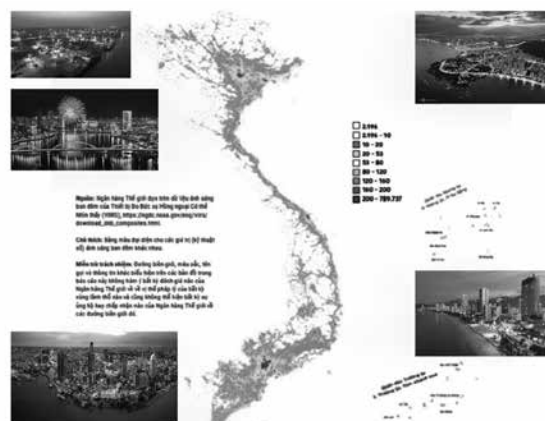


Tại Việt Nam, đô thị cũng đang tích cực đóng góp khoảng 70% vào tăng trưởng GDP quốc gia và ngày càng thể hiện tầm quan trọng của nó trong phát triển kinh tế xã hội đất nước. Tăng trưởng kinh tế bình quân ở khu vực đô thị từ 12% đến 15% trung bình năm, cao gấp 1,2 đến 1,5 lần so với tăng trưởng bình quân chung cả nước. Các đô thị là thành phố trực thuộc Trung ương đang đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế cả nước. Giai đoạn 2016-2020, hai đô thị loại đặc biệt là thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh và 3 đô thị trực thuộc Trung ương là Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ đã có mức đóng góp gần 50% GDP cả nước.

Đánh giá mối quan hệ phát triển đô thị và phát triển kinh tế, Ngân hàng thế giới đã có nghiên cứu trên bản đồ ghi nhận ánh sáng của hệ thống đô thị Việt Nam vào ban đêm. Với góc nhìn kinh tế, mật độ ánh sáng ban đêm tại các đô thị có thể cho biết thực trạng các hoạt động kinh tế đang diễn ra. Theo nghiên cứu này, dữ liệu ánh sáng ban đêm của các khu vực đô thị của Việt Nam đã mở rộng nhiều hơn bốn lần trong bảy năm từ 2010 đến 2017 so với mức mở rộng trong 14 năm trước, từ 1996-2010. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy ưu thế vượt trội của Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thể hiện qua mật độ và phạm vi lan rộng của sáng ban đêm. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, mặc dù có sự mở rộng phát triển về đô thị, nhưng mật độ dân số đô thị Việt Nam vẫn ở mức thấp do vậy các hoạt động kinh tế cũng chưa thực sự tối ưu, chưa phát huy được lợi thế từ quá trình đô thị hóa.



Không có quốc gia nào đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững mà không có sự phát triển và đóng góp của các thành phố hay đô thị



Ưu thế vượt trội của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế đô thị thể hiện qua bản đồ ánh sáng đêm. [4]

Phát triển đô thị trong bối cảnh chung thế giới

Có thể nói, đô thị ngày càng khẳng định vai trò, vị thế trong phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, để phát triển đô thị hiệu quả, cần phải đánh giá toàn diện bối cảnh quốc tế và trong nước để có những định hướng chiến lược phù hợp và mang tính hội nhập cao.

Về bối cảnh quốc tế, đô thị vẫn là xu thế tất yếu và quá trình đô thị hóa có vai trò lớn trong việc định hình thế giới cũng như giải quyết các vấn đề có tác động liên quốc gia, liên lục địa và toàn cầu. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng vẫn là một vấn đề nóng áp lực trực tiếp tác động lên hệ thống đô thị, đòi hỏi đô thị cần đổi mới mô hình tăng trưởng hướng đến cân bằng trong phát triển và bảo vệ môi trường cũng như hệ sinh thái tự nhiên. Những vấn đề khác như dịch bệnh, chiến tranh cũng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đang làm thay đổi tư duy về vai trò, chức năng, cách vận hành của đô thị khi có cú sốc xảy ra. Đặc biệt, cuộc cách mạng khoa học 4.0 đang tạo ra những thay đổi rất lớn trong đời sống kinh tế xã hội, làm thay đổi cách con người nhìn nhận, thấu hiểu, phân tích, khám phá về thế giới và hiện thực xung quanh cũng đang tác động lớn đến cách vận hành, quản lý và tổ chức chức năng, cũng như cung cấp các dịch vụ trong đô thị và phát triển lấy con người làm trọng tâm. Trong xu thế này, đô thị thông minh là một giải pháp cần được chú trọng để có thể đưa ra những quyết định khoa học, kịp thời nhanh chóng, phù hợp với năng lực và tiềm lực của đô thị.

Đô thị biển- Địa kinh tế - động lực quốc gia

Nói về Địa lợi người ta có nói đến Địa Kinh tế, Địa Chính trị, Địa Quốc phòng vv... Tuy nhiên, trong phần phân tích này tập trung về Địa Kinh tế. Nói đến Biển, trước tiên phải nói đến cảng biển, bởi từ xa xưa con người đã trình phục được đại dương và khai phá các vùng đất mới bằng các chiến thuyền, cảng biển là các vị trí địa kinh tế quan trọng nhất mà các quốc gia có biển đã không ngừng khai thác phát triển. Điềm qua một số quốc gia có nền kinh tế tiến tiến nhất trên thế giới như Hoa Kỳ, CHLB Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Hà Lan, Trung Quốc, Singapore, Hongkong, Nhật, Hàn Quốc...vv đều là những quốc gia có biển và các đô thị biển lớn và siêu lớn. Nhiều đô thị đã trở thành những thành phố toàn cầu, có sức chi phối đến kinh tế toàn cầu. Có thể cơ sở hình thành từ cảng biển, qua quá trình lịch sử tích tụ các hoạt động dịch vụ cảng, thương mại, tài chính, du lịch cũng đồng thời phát triển, tạo thành một hệ sinh thái kinh tế mạnh mẽ. Nhiều thành phố cảng biển nổi tiếng đã thành thương hiệu với những công trình kiến trúc không gian cảng có quy mô to lớn và có những đặc trưng riêng, tùy thuộc vào điều kiện địa hình ở mỗi khu vực đó.

Đô thị biển có thể có một hoặc nhiều chức năng kinh tế tổng hợp như cảng biển, công nghiệp, dịch vụ, tài chính thương mại và du lịch, tùy theo vị trí và quy mô để phát triển. Mặc dù hiện nay có nhiều khái niệm khác nhau về đô thị



Rotterdam - thành phố cảng gần sông Maas, là thành phố lớn nhất thuộc tỉnh Nam Hà Lan (Zuid-Holland). Được tuyên bố thành lập năm 1328, Rotterdam ngày nay là một trong những hải cảng lớn của thế giới. Cảng Rotterdam lớn nhất Châu Âu và lớn nhất thế giới từ năm 1962 nhưng năm 2004 đã bị cảng Thượng Hải đoạt lấy danh hiệu này



Yokohama của Nhật Bản cũng là một đô thị cảng. Nơi đây là cảng biển quy mô nhất Nhật Bản, vận hành trung tâm thương mại tâm vốc trong Vùng thủ đô Tokyo. Thành phố nằm bên Vịnh Tokyo, phía Nam Tokyo, trong khu vực Kanto của đảo chính Honshu. Ảnh: Reuters. [8]

biển, ví dụ như một số cho rằng đô thị biển là đô thị phải có tiếp giáp với biển, cũng có người cho rằng nói về đô thị biển cần có một không gian đủ lớn có tính chất vùng ven biển, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp với biển, cũng có sự phân theo cách đô thị biển bao gồm đô thị ven biển và đảo vv... Như đã nói ở trên, các đô thị được hình thành và phát triển vùng ven biển và hải đảo, nhờ vị trí địa lợi, có thể hoạt động một cách có hiệu quả và hiệu suất cao các chức năng kinh tế đô thị biển nêu trên là thuộc nhóm Đô thị biển, là các điểm động lực trong vùng và quốc gia. Một số thành phố biển nổi tiếng trên thế giới ở các quốc gia như Italy, Hà Lan, Trung Quốc đã phát triển thành công những mô hình đô thị biển. Các thành phố đóng góp đáng kể vào nền kinh tế nhờ hoạt động du lịch và cảng biển.

Địa kinh tế là khoa học nghiên cứu các đặc điểm địa lý ảnh hưởng đến tiến trình phát triển kinh tế của một vùng, một quốc gia, thậm chí một khu vực, đây là khái niệm rất cơ bản trong nền kinh tế thị trường. Trong quy hoạch đô thị, có những khu vực chưa thật sự áp dụng, hoặc chưa hiểu

hết ý nghĩa của nó, chỉ quan tâm đến lý thuyết hình thái đô thị, hay cách lựa chọn đất xây dựng đô thị, chỉ quan tâm lựa chọn khu vực có cao độ hợp lý, hạn chế đào đắp để suất đầu tư thấp. Tuy nhiên, các nhà đầu tư rất thực tế, họ áp dụng triệt để lý thuyết về địa kinh tế, nếu vị trí địa lý đó có thể địa hình trùng ngập, phải đào đắp nhiều, suất đầu tư cao, nhưng là vị trí sau khi đầu tư sẽ có lợi nhuận cao hơn rất nhiều bởi vị trí địa kinh tế của nó.



Thành phố Rio de Janeiro của Brazil nằm dọc theo bờ biển Đại Tây Dương, được xây dựng trên một eo biển thuộc vịnh Guanabara. Thành phố từng là Thủ đô của Brazil cho đến năm 1960. Phong cảnh tự nhiên và các bãi biển giúp Rio de Janeiro trở thành một trong những điểm đến thu hút khách du lịch của đất nước.



Barcelona là thành phố lớn thứ hai Tây Ban Nha, tọa lạc tại Cormaca của Barcelonès, dọc theo bờ Địa Trung Hải. Thành phố là một trung tâm vận tải với cảng Barcelona là một trong những cảng biển chính của Châu Âu và cảng hành khách nhộn nhịp nhất Châu Âu
Ảnh: Getty Images. [8]

Đất ven biển ở những vị trí địa kinh tế có giá trị rất cao, diện tích lại rất hạn chế, trong khi nhu cầu phát triển càng ngày càng cao, các hoạt động kinh tế tập trung mật độ lớn, do đó nhiều đô thị trên thế giới có những biện pháp gia tăng quy mô đô thị bằng cách lấn biển, tạo thêm nền tảng đất đai đô thị biển ở những vị trí địa lợi. Ví dụ như ở Trung Quốc.

“Tình trạng lấn biển từ lâu đã thành thông lệ ở Trung Quốc. Trong nửa cuối thế kỷ 20, Trung Quốc không ngừng khai hoang, lấn biển thêm hơn 12.000km², trung bình khoảng 240km² một năm. Kể từ thập niên 90, khi ngành công nghiệp BĐS cất cánh, đất khai hoang được dùng để phát triển công nghiệp và đô thị... Lấn biển là một lợi thế để

phát triển kinh tế mà không một thành phố ven biển nào có thể bỏ qua, bởi vì xét từ mọi khía cạnh, đây là giải pháp tiện lợi và kinh tế nhất sau hàng thập kỷ phát triển công nghiệp và mở mang đô thị nhanh chóng. Bởi vì, cách này không vấp phải rắc rối về công tác tái định cư, không phải ép buộc thu hồi đất, không phải bồi thường cho người dân sở tại và không phải trả một số tiền lớn phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất... Trong đó, thành phố Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông là một minh chứng. Nhiều vùng đất ven biển do con người khai hoang ở thành phố này đã phát triển thành đô thị lớn”. [3]

Thâm Quyển là thành phố nằm bên bờ đông cửa sông Châu Giang tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Trước khi trở thành đặc khu kinh tế, Thâm Quyển còn là một làng chài. Thâm Quyển là một trong những thành phố có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới vào thập niên 1990, 2000. Thành phố có hệ thống cảng lớn thứ 3 toàn cầu, là trung tâm tài chính thứ 9 thế giới và trung tâm công nghệ hàng đầu. [8]



Thành phố Thâm Quyển- Trung Quốc

TÌNH HÌNH VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Tình hình phát triển đô thị Việt Nam

Bối cảnh trong nước, mặc dù quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị của Việt Nam không có được nền tảng và lịch sử lâu dài như các đô thị tại Châu Âu. Lịch sử khách quan trải qua các cuộc chiến tranh làm phát triển đô thị Việt Nam bị chậm lại và chỉ thực sự phát huy mạnh mẽ trong vòng 35 năm gần đây từ sau khi có những chính sách Đổi mới (1986). Tuy nhiên, đô thị Việt Nam cũng đang có những lợi thế phát triển nhất định. Lợi thế đi sau giúp đô thị Việt Nam có thể học hỏi những bài học kinh nghiệm của các quốc gia đã phát triển, hạn chế những sai lầm. Những thành tựu đạt được trong thời gian qua đang giúp cho Việt Nam củng cố vị thế về đô thị cũng như là những khích lệ và động lực cho giai đoạn phát triển sắp tới. Cụ thể như: Diện mạo đô thị thay đổi theo hướng xanh, sạch, đẹp, văn minh, văn hóa hơn; chất lượng sống tại các khu vực đô thị được cải thiện đáng kể; phúc lợi xã hội, đời sống kinh tế thu nhập của người dân đô thị được nâng cao; nền kinh tế đô thị được cải thiện cả về quy mô và chất lượng; đô thị có sự đóng góp lớn cho nền kinh tế của quốc gia; không gian đô thị mở rộng, hệ thống đô thị có sự phát triển toàn diện hơn và



Những khó khăn mà đô thị Việt Nam cần phải đối mặt và giải quyết trong thời gian tới là không nhỏ

đồng bộ hơn, khoảng cách giữa các đô thị và giữa đô thị với nông thôn ngày càng thu hẹp. Đặc biệt cuộc sống ở đô thị ngày càng trở thành giấc mơ của nhiều người dân.

Tuy nhiên, những khó khăn mà đô thị Việt Nam cần phải đối mặt và giải quyết trong thời gian tới là không nhỏ. Thời gian qua, mặc dù đô thị hóa nhanh chóng nhưng vẫn chưa đạt được tỷ lệ đô thị hóa cao. Tỷ lệ đô thị hóa trung bình của Việt Nam đến đầu năm 2022 mới chỉ khoảng 40,5% còn thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực (Đến tháng 6 năm 2021, hệ thống đô thị đã có 870 đô thị, gồm: 02 loại đặc biệt; 22 loại I; 32 loại II; 48 loại III; 90 loại IV; và 676 đô thị loại V, tỷ lệ đô thị hóa (tính theo phường và thị trấn) của cả nước đạt khoảng 40,5%) [1]. Chất lượng đô thị hóa còn hạn chế, nhiều đô thị chưa đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội phục vụ cho đời sống cộng đồng; Mô hình tăng trưởng đô thị còn phụ thuộc vào nguồn lực đất đai; Quá trình đô thị hóa theo chiều rộng vẫn chiếm ưu thế, diện tích đất đô thị tăng nhanh hơn tốc độ dân số dẫn đến mật độ thấp, làm giảm hiệu quả của đầu tư đô thị; năng suất và độ tự chủ của nền kinh tế của đô thị còn chưa cao; ngoài ra, vấn đề ô nhiễm môi trường, rác thải, ách tắc giao thông, quá tải hạ tầng, thiếu hạ tầng xã hội;... còn khá phổ biến ở nhiều đô thị. Đặc biệt đợt đại dịch Covid vừa qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến đô thị Việt Nam, đặt ra nhiều vấn đề về quy mô dân số hợp lý, mật độ dân cư trong khu đô thị, tổ chức không gian chức năng, hạ tầng và dịch vụ đô thị, môi trường đô thị để nâng cao khả năng thích ứng trước rủi ro liên quan đến dịch bệnh.

Tiềm năng phát triển của đô thị Việt Nam

Bên cạnh những điểm tích cực và hạn chế trên, tiềm năng phát triển của đô thị Việt Nam cũng được khẳng định. Hệ thống đô thị của Việt Nam phát triển tương đối hợp lý trên 6 vùng kinh tế xã hội, đã định hình 2 vùng đô thị lớn là Vùng thủ đô Hà Nội và Vùng thành phố Hồ Chí Minh; hình thành rõ nét các mối liên kết hợp lý trong mỗi vùng, xác định đô thị hạt nhân, đô thị động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội của từng vùng trên cả nước.

Trong đại dịch Covid vừa qua, Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và có tốc độ phục hồi sau đại dịch tốt, tiếp tục nằm trong nhóm có tăng trưởng kinh tế cao nhất Đông Nam Á.

Việt Nam được đánh giá đang là điểm đến hấp dẫn đang thu hút sự đầu tư của nước ngoài.

Hệ thống đô thị của Việt Nam phát triển tương đối hợp lý trên 6 vùng kinh tế xã hội

Ngày 24/01/2022 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Đây không chỉ là Nghị quyết đánh dấu lần đầu tiên vấn đề phát triển đô thị được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Bộ Chính trị bằng một Nghị quyết chuyên đề với sự chỉ đạo toàn diện về phát triển đô thị, mà còn là sự kiện quan trọng khẳng định vai trò, vị thế của đô thị Việt Nam trong bối cảnh mới, tạo cơ hội pháp lý để thúc đẩy quá trình đô thị hóa Việt nam trong thời gian tới. Nghị quyết đã quan tâm chỉ đạo đến các vấn đề trọng tâm như: Nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò của đô thị, đổi mới công tác quy hoạch; phát triển đô thị theo mô hình tăng trưởng xanh, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh; phát triển hạ tầng đô thị đi trước một bước; nâng cao chất lượng đô thị, tập trung vào cải tạo tái thiết đô thị trong thời gian tới; chú trọng công tác quản lý phát triển đô thị và chuyên môn hóa trong quản lý phát triển đô thị; đổi mới mô hình chính quyền đô thị tại địa phương, chú trọng phát huy nguồn lực phát triển đô thị...

*Đỗ Quân (XDBT)
(Còn tiếp kỳ sau)*

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Xây dựng "Báo cáo đánh giá quá trình đô thị hóa ở Việt Nam giai đoạn 2011-2022 và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị giai đoạn 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025",
2. Bộ Chính trị "Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045".
3. Cafeland (ANTG, Mạng Internet) "Trung Quốc tham vọng lấn biển", 2022 Ngân hàng thế giới: "Báo cáo Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, bình đẳng và dân chủ" 2016.
4. McKinsey Global Institute, Big data: "The next frontier for innovation, competition, and productivity", 2011.
5. Michael Spence, Patriccia Clarke Annez, Robert M. Buckley, "Đô thị hoá và Tăng trưởng", NXB Dân Trí" 2010
6. Đỗ Tú lan "Đô thị Biển- Không gian Kiến trúc và con người"
7. Thảo Phương/Zing.vn "Những đô thị biển nổi tiếng trên Thế giới" 2021
8. Reatime.vn "Phát triển đô thị Biển Việt Nam thời kỳ mới", Hội Thảo 2022
9. Nguyễn Hữu Thái, "Xu hướng mới Kiến Trúc - Đô thị Thế giới và Việt Nam thời Hội nhập" 2003. XBXD
10. UBND tỉnh Khánh Hòa "Diễn đàn Thương hiệu biển Việt Nam lần thứ III" 2011, Kỷ yếu hội thảo